

Số: 03 -QĐ/ĐU

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ
Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
nhiệm kỳ 2025 – 2030**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 125-QĐ/TW, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Công văn số 7619-CV/BTCTW, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về việc hướng dẫn khung Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở;
- Căn cứ Quyết định số 373-QĐ/ĐU ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 7 tháng 7 năm 2025 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2025-2030;

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm 5 chương 25 điều (*quy chế kèm theo*).

Điều 2. Quy chế này áp dụng kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chấp hành Đảng bộ Trường, các chi bộ, các đơn vị liên quan và đảng viên thuộc Đảng bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ ĐU.UBNDTP (để báo cáo),
- Các Ban, VP ĐU.UBNDTP (để báo cáo),
- Hội đồng trường, Ban Giám hiệu,
- Đoàn thể trực thuộc Đảng bộ Trường,
- Như Điều 3,
- Lưu đảng vụ.



Vũ Việt Bảo

*

QUY CHẾ

**làm việc Ban Chấp hành Đảng bộ
Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
nhiệm kỳ 2025 – 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 -QĐ/ĐU ngày 10 tháng 7 năm 2025)

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy

1. Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và Nghị quyết đại hội đảng bộ Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2025-2030; lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ.

2. Đảng ủy là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và viên chức, người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và đơn vị trong sạch, vững mạnh.

3. Tùy trường hợp cụ thể, Đảng ủy có thể thành lập các ban chỉ đạo, tổ chuyên môn tư vấn, giúp việc để chỉ đạo, triển khai công tác theo yêu cầu thực tiễn.

4. Đảng ủy ban hành các thủ tục, quy trình, hồ sơ sử dụng nội bộ phù hợp quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hợp tác quốc tế

1. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công tác chuyên môn của đơn vị đảm bảo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động.

2. Lãnh đạo chính quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Định hướng các vấn đề quan trọng để Hội đồng trường quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong chiến lược, kế hoạch phát triển trường; định kỳ cho ý kiến về tình hình phát triển trường và định hướng nhiệm vụ, giải pháp tiếp theo. Cho ý kiến về quy hoạch nhân sự, quy hoạch đầu tư xây dựng, kế hoạch mua sắm tài sản, quy hoạch sử dụng đất của trường theo quy hoạch chung của Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch. Cho ý kiến về công tác, nội chính, bảo vệ chính trị nội bộ, chủ trương về thu chi tài chính, các chương trình, dự án, đề án có tầm quan trọng.

3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động nêu cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, đối ngoại, trật tự an toàn của đơn vị. Nêu cao tinh thần cảnh giác, ý thức xây dựng nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước, đơn vị, Nhân dân.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét và cho ý kiến về tài chính đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự Nhà nước theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo các chương trình, kế hoạch, hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Trường theo quy định của Đảng và Nhà nước.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 3. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

1. Chú trọng công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động; phát huy truyền thống yêu nước, xây dựng tinh thần đoàn kết, phát huy dân chủ, hợp tác và giúp đỡ nhau; kịp thời nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động.

2. Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị để cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động nắm vững, chấp hành; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Điều 4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương về sắp xếp, kiện toàn, tổ chức bộ máy của Trường; quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; lãnh đạo công tác tổ chức các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng, thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của đơn vị.

2. Lãnh đạo trực tiếp và toàn diện công tác cán bộ, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động,

luân chuyên; khen thưởng, kỷ luật. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ giỏi có năng lực nổi trội, đạo đức tốt:

a) Nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự quy hoạch, ứng cử các chức danh Bí thư Đảng ủy, Phó bí thư Đảng ủy, Đảng Ủy viên, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, Thành viên Ủy Ban Kiểm tra để trình cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự quy hoạch, ứng cử các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch (nếu có), ứng cử Thư ký và Thành viên Hội đồng trường để Hội đồng trường bầu theo quy định;

b) Nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự ứng cử các chức vụ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng để thực hiện quy trình nhân sự trình cấp có thẩm quyền, bầu, bổ nhiệm theo quy định;

c) Nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với kế toán trưởng và cán bộ từ cấp phó trưởng phòng, khoa, viện, trung tâm, trường và tương đương trở lên.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo và giới thiệu nhân sự quy hoạch, giới thiệu nhân sự đứng đầu để các tổ chức chính trị - xã hội Trường đề hiệp thương, bầu theo quy định.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Trường, nhất là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận.

3. Đề xuất, kiến nghị cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của Trường theo thẩm quyền.

Điều 5. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

1. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhất là, các chủ trương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trách nhiệm nêu gương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm.

2. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Xem xét thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời.

Điều 6. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

1. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong đơn vị xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả nghị quyết và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, hội viên, người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên nắm bắt, lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, người lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát.

3. Định kỳ (6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất cấp ủy làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội để nắm tình hình hoạt động và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

Điều 7. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; chủ động đấu tranh và xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy.

2. Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; tạo điều kiện để đảng viên nâng cao trình độ về mọi mặt.

3. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ cụ thể và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Làm tốt công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên từ đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, quần chúng ưu tú.

5. Xây dựng cấp ủy có đủ phẩm chất, năng lực, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng quản lý (hội đồng trường) ở nơi có hội đồng quản lý (hội đồng trường); bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn ở từng cơ quan, đơn vị.

6. Định kỳ hằng năm, Đảng ủy lấy ý kiến của quần chúng tham gia góp ý về kết quả lãnh đạo của cấp ủy, thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm: Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Đảng ủy chỉ đạo việc xây dựng chương trình làm việc định kỳ, toàn khóa và quy chế làm việc của Đảng ủy.

2. Thay mặt Đảng ủy, giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, và của cấp trên; Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ đó.

5. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

6. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và của cấp ủy cấp trên.

7. Cho ý kiến về nội dung trước các kỳ họp của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy viên

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng ủy, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở địa phương, đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

3. Có trách nhiệm cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng ủy, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 9, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trước Đảng bộ và nhân dân ở địa phương, trước cán bộ, đảng viên, người học Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy. Chủ động đề xuất những nội dung để Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng, phối hợp nhịp nhàng sự lãnh đạo của Đảng ủy và điều hành của chính quyền.

3. Quyết định những công việc đột xuất giữa hai kỳ họp Đảng ủy.

4. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng Đảng, đối ngoại, hợp tác quốc tế, nội chính và bảo vệ chính trị nội bộ.

5. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Đảng Ủy viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Giữ mối quan hệ với ban lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức có liên quan và cấp ủy cấp trên trực tiếp. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy và cấp ủy cấp trên phân công.

6. Chủ trì và kết luận các cuộc họp, hội nghị của Đảng bộ, Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy (bao gồm cả hội nghị nội bộ và hội nghị mở rộng).

7. Quyết định chương trình công tác cá nhân trên cơ sở chương trình công tác của Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và tình hình thực tiễn.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 9, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng ủy, và hội nghị của Đảng bộ; cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2. Điều hành, giải quyết công việc và ký các văn bản của Đảng ủy theo thẩm quyền và khi Bí thư Đảng ủy vắng mặt hoặc ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công.

4. Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra, trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

CHƯƠNG IV NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 12. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chủ trương của Đảng và nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Trường.

2. Cá nhân được quyền phát biểu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu được quyền báo cáo lên cấp trên, nhưng không được phổ biến, tuyên truyền ra bên ngoài dưới mọi hình thức.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng

tạo, tự chịu trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 13. Chế độ hội nghị

1. Hội nghị Đảng ủy do Thường trực Đảng ủy triệu tập thường kỳ 1 lần/tháng; khi cần thiết triệu tập hội nghị bất thường. Tùy theo tính chất và nội dung hội nghị, Thường trực Đảng ủy quy định thành phần mời dự hội nghị Đảng ủy mở rộng.

2. Hội nghị Thường trực Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy quyết định triệu tập 1 lần/2 tuần. Trường hợp có công việc đột xuất hoặc cần thiết có thể triệu tập hội nghị bất thường.

3. Nội dung và chương trình làm việc của từng hội nghị, Thường trực Đảng ủy phải chuẩn bị và bàn bạc thống nhất trước khi trình ra hội nghị Đảng ủy, nhất là công tác tổ chức cán bộ.

4. Đảng ủy có chương trình công tác tháng, 6 tháng, năm; Thường trực Đảng ủy có chương trình công tác tháng.

5. Những việc cấp bách hoặc những việc không thể triệu tập hội nghị Đảng ủy kịp thời thì ủy nhiệm cho Thường trực Đảng ủy bàn thống nhất xử lý, giải quyết, sau đó báo cáo Đảng ủy trong cuộc họp gần nhất.

6. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị văn bản, hồ sơ, tài liệu, dự thảo nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phải đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

7. Hội nghị hợp lệ khi có mặt 2/3 thành viên đối với Hội nghị Đảng ủy; có mặt đủ đồng chí Bí thư và Phó bí thư đối với Hội nghị Thường trực Đảng ủy. Các nghị quyết, kết luận có giá trị khi nhận được tán thành của quá bán thành viên tham gia; trường hợp ý kiến khác nhau có tỉ lệ ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của bên có chủ trì hội nghị. Các nội dung, diễn biến của từng hội nghị phải được ghi biên bản và ban hành văn bản kết luận theo hình thức phù hợp.

8. Tùy điều kiện thực tiễn có thể tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản.

9. Hàng tháng tổ chức hội nghị giao ban giữa Đảng ủy và cấp ủy chi bộ.

Điều 13. Chế độ làm việc

Đảng ủy có chương trình công tác tháng, 6 tháng, năm. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phải có kế hoạch kiểm tra tình hình các mặt công tác, lắng nghe ý kiến của chi ủy và cán bộ, đảng viên, quần chúng để kịp thời giải quyết tình hình, những vướng mắc; phản ánh cho Đảng ủy các vấn đề cần thiết, những đề xuất, kiến nghị của chi ủy và cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ.

Điều 14. Chế độ thỉnh thị báo cáo

Đảng ủy viên được phân công phụ trách công tác đảng vụ của Đảng ủy thường xuyên phản ánh và báo cáo đúng kỳ cho Thường trực Đảng ủy; chuẩn bị các văn bản báo cáo cho đảng ủy cấp trên: báo cáo quý, 6 tháng, năm phải được thông qua Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy. Ngoài báo cáo định kỳ, đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp hoặc ủy nhiệm cho đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy báo cáo đột xuất từng

vấn đề trọng yếu hoặc xin ý kiến về những vấn đề cần thiết với Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 15. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng cấp trên và nghị quyết, chương trình công tác của Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy cấp trên cần định rõ thời gian hoàn thành, phân công người phụ trách, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Hàng tháng, quý, Thường trực Đảng ủy có chương trình kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị ở một số chi bộ trực thuộc; kịp thời sơ kết, tổng kết và nhân điển hình.

2. Một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên Thường trực Đảng ủy phân công đồng chí Đảng ủy viên truyền đạt đến các chi bộ trực thuộc. Một số nghị quyết, chỉ thị mà Đảng cấp trên nêu rõ việc truyền đạt do đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp truyền đạt thì Bí thư Đảng ủy đảm nhiệm hoặc phân công (mời) báo cáo viên truyền đạt.

3. Đối với một số nghị quyết, chỉ thị theo chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy cần phải quán triệt và tổ chức thực hiện thì Thường trực Đảng ủy tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và thực hiện theo quy định.

4. Đối với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên không tổ chức hội nghị để quán triệt thì sao gửi văn bản cho chi ủy trực thuộc nghiên cứu, phổ biến và tổ chức thực hiện.

Điều 16. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn trong cấp ủy

1. Hàng năm, tiến hành kiểm điểm về sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Đảng ủy, Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình về nhiệm vụ, công tác được phân công trong hội nghị Đảng ủy, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và nơi cư trú; sau đó báo cáo kết quả kiểm điểm cho Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trong các hội nghị Đảng ủy, dành thời gian cần thiết để các đảng ủy viên thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, chất vấn và trả lời chất vấn, cho ý kiến đối với những vấn đề giải quyết giữa 2 kỳ họp.

3. Hàng năm, các đảng ủy viên tự phê bình và phê bình ở tập thể chi bộ nơi đảng ủy viên sinh hoạt Đảng.

4. Mỗi đồng chí trong đảng ủy phải gương mẫu thực hiện chế độ sinh hoạt và có trách nhiệm xây dựng Đảng ở đơn vị mình đang làm việc, thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương; nghiêm túc tự phê bình và phê bình ở chi, đảng bộ về tư cách đảng viên định kỳ theo Điều lệ Đảng quy định.

Điều 17. Chế độ thông tin

1. Tất cả các văn bản gửi đến Trường phải được gửi đến Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường để nắm và phân công chỉ đạo thực hiện trừ các văn bản gửi cá nhân đề rõ tên riêng, chức danh hoặc gửi Ban Giám hiệu hoặc gửi tên các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho các đồng chí đảng ủy viên về tình hình chung và nhiệm vụ công tác

trọng tâm của Đảng bộ, tình hình trong nước và quốc tế (nếu có) để tạo điều kiện cho các đảng ủy viên nghiên cứu, tham gia vào sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy. Thường xuyên phản ánh, báo cáo với Thường trực Đảng ủy về tình hình công tác chủ yếu của đảng bộ, các chi bộ trực thuộc.

3. Hàng tháng, Thường trực Đảng ủy thông báo cho các đảng ủy viên về tình hình các mặt công tác chính của Đảng ủy hoặc khi có tình hình đột xuất và sự kiện quan trọng, Thường trực Đảng ủy phải thông báo kịp thời cho các đảng ủy viên.

4. Trong các kỳ họp định kỳ của Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy thông báo tình hình các mặt công tác và những công việc đã giải quyết của Thường trực Đảng ủy giữa 2 kỳ hội nghị.

5. Hàng tháng, 6 tháng và cuối năm các chi ủy trực thuộc báo cáo tình hình công tác về Đảng ủy (qua Đảng ủy viên phụ trách Đảng vụ).

6. Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc; chế độ thỉnh thị báo cáo giữa các chi bộ trực thuộc với Đảng ủy và ngược lại, được thực hiện thông qua thư điện tử (email) hoặc phần mềm quản lý hành chính nội bộ trừ những văn bản MẬT (có quy định riêng).

Điều 18. Chế độ phát ngôn và giữ gìn bí mật

1. Từng đồng chí đảng ủy viên phải nói và làm đúng theo tinh thần nghị quyết, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tính Đảng và ý thức tổ chức kỷ luật Đảng.

2. Mỗi đồng chí đảng ủy viên phải giữ đúng quy định về chế độ bảo mật của Đảng và Nhà nước; giữ bí mật về những vấn đề cơ mật của Đảng và Nhà nước được trình bày trong các hội nghị cũng như các tài liệu đang lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các ban Đảng

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về định hướng chính trị, các mặt công tác và hướng dẫn của các Ban đảng chuyên môn thông qua Đảng ủy.

2. Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Thường vụ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Điều 20. Đối với Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ theo phân cấp và những vấn đề có liên quan đối với Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh thông qua Đảng ủy.

2. Văn bản của Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được gửi đến Đảng ủy để triển khai thực hiện.



Điều 21. Đối với các đoàn thể và các cơ quan đoàn thể cấp trên

1. Đảng ủy lãnh đạo trực tiếp Công đoàn cơ sở, Đoàn trường, Hội Sinh viên Trường; tạo điều kiện cho các đoàn thể quần chúng phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Thường trực Đảng ủy thông qua các Đảng ủy viên và chi ủy trực thuộc kiểm tra các chi bộ trong việc lãnh đạo các đoàn thể quần chúng ở mỗi đơn vị.

3. Sáu tháng 01 lần hoặc khi có vấn đề đột xuất, Ban Thường vụ các đoàn thể báo cáo tình hình và chương trình hoạt động của Đoàn - Hội, kịp thời phản ánh, đề xuất các vấn đề cần thiết cho Thường trực Đảng ủy.

4. Hàng năm 01 lần, Đảng ủy có kế hoạch làm việc với Thành Đoàn Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội sinh viên Thành phố để nắm tình hình hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Điều 22. Đối với Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường

1. Đảng ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường thông qua đảng viên là thành viên của Hội đồng trường; Bảo đảm Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, Đảng ủy làm việc với Hội đồng trường về tình hình thực hiện nhiệm vụ và những chủ trương, nhiệm vụ của Nhà trường đề Đảng ủy thảo luận, ra nghị quyết lãnh đạo.

3. Chủ tịch hội đồng trường có trách nhiệm bảo đảm và tạo điều kiện để đảng bộ, chi bộ thực hiện Quy định này.

4. Hàng tháng, 6 tháng và năm, Chủ tịch Hội đồng trường báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường trong Hội nghị Đảng ủy.

5. Trường hợp đặc biệt, công việc đột xuất, cấp bách có liên quan đến công tác đảng bộ, đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường báo cáo Thường trực Đảng ủy để thống nhất giải quyết.

6. Trong trường hợp Đảng ủy và Hội đồng trường có ý kiến khác nhau thì Chủ tịch Hội đồng trường báo cáo Đảng ủy trước khi ban hành quyết nghị và chịu trách nhiệm về quyết nghị đó. Đồng thời Đảng ủy và Chủ tịch Hội đồng trường cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 23. Đối với Ban Giám hiệu và Hiệu trưởng

1. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và Hiệu trưởng; bảo đảm, tạo điều kiện để Ban Giám hiệu, Hiệu trưởng thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Hiệu trưởng bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng ủy thực hiện Quy định này. Đảng ủy thường xuyên thông báo với Hiệu trưởng ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ của nhà trường.

2. Đảng ủy và Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật, tổ chức đảng và cấp trên khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong nhà trường.

3. Hiệu trưởng có trách nhiệm bảo đảm và tạo điều kiện để đảng bộ, chi bộ thực hiện Quy định này.

4. Khi Đảng ủy và Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau thì Hiệu trưởng quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời Đảng ủy và Hiệu trưởng cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Định kỳ (hàng tháng, 6 tháng, năm học, vào dịp đại hội Đảng) hoặc đột xuất (nếu cần), Hiệu trưởng báo cáo với Đảng ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác học kỳ, năm học và dự kiến kế hoạch hoặc những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi để Đảng ủy thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và chỉ đạo cấp ủy trực thuộc lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện. Hiệu trưởng có thể báo cáo để Đảng ủy quyết định một số vấn đề theo chuyên đề của Nhà trường.

Điều 24. Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương

Đảng ủy giữ mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có tổ chức đảng, đơn vị đóng trên địa bàn và nơi có đảng viên đang công tác của đơn vị cư trú.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và đồng chí Đảng ủy viên phụ trách đảng vụ giúp Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế và tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế vào cuối nhiệm kỳ.

3. Căn cứ Quy chế này, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế có liên quan khác cho phù hợp.

4. Khi các quy định của Đảng và Nhà nước thay đổi, điều chỉnh có hiệu lực thì thực hiện theo các quy định mới đó, đồng thời Thường trực Đảng ủy chỉ đạo sửa đổi, bổ sung quy chế này cho phù hợp. 

